

THỜI KHÓA BIỂU HK II NĂM HỌC 2024-2025 CLC
Học lý thuyết (11 tuần): 06/01/2025 - 12/04/2025
Tuần dự trữ 14/04/2025 - 19/04/2025 / Nghỉ tết nguyên đán: 20/01/2025 - 08/02/2025
Thi lý thuyết: 21/04/2025 - 03/05/2025
Học TH (10tuần) và thi thực hành (tuần thứ 10): 13/01/2025 - 12/04/2025

Ca	Giờ /Thứ	2	3	4	5	6	7
1	(LT)7:30-9:10 (TH)7:30-9:30	Toán học tổ hợp (24C12) E.301 Pháp luật đại cương (24C34) C.33 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C06) I.52</u> Toán học tổ hợp (24C10) I.35 Cơ sở dữ liệu (23CLC5) I.12A <u>Nhập môn lập trình (23CLCA) I.61</u> Thực quan hóa dữ liệu (22KHDL) I.42 Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (22HTTT2) I.44 Lập trình Windows (22KTPM1) I.32 Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (22KTPM2) I.23 Bảo mật cơ sở dữ liệu (22CNTTThúc) I.92 Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh (21KHDL) I.12C	<u>Toán học tổ hợp (24C23) E.301</u> Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C05) B.11A Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C06) I.44 Pháp luật đại cương (24C78) HT I Cơ sở lập trình (24CA) I.32 Cơ sở dữ liệu (23CLC2) E.302 Xác suất thống kê (23CLC89) C.22 Nhập môn lập trình (23CLCA) I.91 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC1) C.33 An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin (22HTTT1) I.92 Thiết kế phần mềm (22KTPM2) I.12C Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (22KTPM3) F.111 Chuyên đề tốt nghiệp mạng máy tính (21MMT) C.32A	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C03) I.42 Toán học tổ hợp (24C45) E.301 Vật lý đại cương 1 (24C56) E.302 Vật lý đại cương 1 (24C78) C.22 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C09) I.44 Thế dục 2 (23CLC2) Cơ sở dữ liệu (23CLC3) I.91 Thế dục 2 (23CLC6) Hệ điều hành (23CLC7) I.92 Thế dục 2 (23CLC10) Nhập môn DevOps (22MMT) I.23 Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (22KTPM1) I.12A Khai thác dữ liệu và ứng dụng (22KHDL1) I.41 Nhập môn Dữ liệu lớn (22KHMT2) F.205B Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến (22TGMT) F.203 Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin (21CNTTThúc) I.33	Toán học tổ hợp (24C23) C.22 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C04) B.11A Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C08) I.44 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C10) I.91 <u>Xác suất thống kê (23CLC12) E.302</u> <u>Cơ sở dữ liệu (23CLC4) I.52</u> Xác suất thống kê (23CLC56) C.33 Kỹ thuật lập trình (23CLCB) I.35 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC2) I.23 Nhập môn điện toán đám mây (22MMT) F.205B Thiết kế phần mềm (22KTPM1) I.42 Mã hóa ứng dụng (22CNTTThúc) H2.1 Nhận dạng (22KHMT) C.32A Ứng dụng xử lý ảnh số và video số (22TGMT) I.12A	<u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C02) I.52</u> Pháp luật đại cương (24C56) C.33 Pháp luật đại cương (24C11) I.23 Cơ sở lập trình (24CB) I.32 Thế dục 2 (23CLC3) Xác suất thống kê (23CLC10) B.11A Kỹ thuật lập trình (23CLCB) I.35 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC4) I.12A Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (22HTTT1) I.42 Nhập môn học máy (22KHDL1) I.44 Bảo mật cơ sở dữ liệu (22MMT) I.91 Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng (22CNTTThúc) I.41	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C01) I.44 <u>Toán học tổ hợp (24C45) E.301</u> Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C07) I.12C Thế dục 2 (23CLC1) Hệ điều hành (23CLC3) I.92 Cơ sở dữ liệu (23CLC4) I.32 Thế dục 2 (23CLC5) Xác suất thống kê (23CLC78) C.22 Thế dục 2 (23CLC9) Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC10) I.23 Lập trình mạng (22MMT) B.11A Thiết kế phần mềm (22KTPM3) I.34 Chuyên đề hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (22HTTT) I.33 Thị giác máy tính (22TGMT) I.42 Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao (21KTPM) I.12A Chuyên đề hệ thống phân tán (21MMT) C.32A
2	(LT)9:30-11:10 (TH)9:30-11:30	Toán học tổ hợp (24C12) E.301 Pháp luật đại cương (24C34) C.33 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C05) I.52</u> Toán học tổ hợp (24C78) C.22 Toán học tổ hợp (24C10) I.35 Cơ sở lập trình (24CB) I.62 <u>Xác suất thống kê (23CLC23) B.11A</u> Cơ sở dữ liệu (23CLC5) I.12A <u>Kỹ thuật lập trình (23CLCA) I.61</u> Thực quan hóa dữ liệu (22KHDL) I.42 Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (22HTTT2) I.44 Lập trình Windows (22KTPM1) I.32 Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (22KTPM2) I.23 Bảo mật cơ sở dữ liệu (22CNTTThúc) I.92 Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh (21KHDL) I.12C	<u>Toán học tổ hợp (24C12) E.301</u> Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C05) B.11A Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C06) I.44 Pháp luật đại cương (24C78) HT I <u>Toán học tổ hợp (24C11) I.42</u> Cơ sở lập trình (24CA) I.32 Cơ sở dữ liệu (23CLC2) E.302 <u>Cơ sở dữ liệu (23CLC3) I.52</u> Xác suất thống kê (23CLC89) C.22 <u>Xác suất thống kê (23CLC10) E.404</u> Nhập môn lập trình (23CLCA) I.91 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC1) C.33 An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin (22HTTT1) I.92 Thiết kế phần mềm (22KTPM2) I.12C Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (22KTPM3) F.111 Chuyên đề tốt nghiệp mạng máy tính (21MMT) C.32A	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C03) I.42 Toán học tổ hợp (24C45) E.301 Vật lý đại cương 1 (24C56) E.302 Vật lý đại cương 1 (24C78) C.22 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C09) I.44 Thế dục 2 (23CLC2) Cơ sở dữ liệu (23CLC3) I.91 Thế dục 2 (23CLC6) Hệ điều hành (23CLC7) I.92 Thế dục 2 (23CLC10) Nhập môn DevOps (22MMT) I.23 Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (22KTPM1) I.12A Khai thác dữ liệu và ứng dụng (22KHDL1) I.41 Nhập môn Dữ liệu lớn (22KHMT2) F.205B Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến (22TGMT) F.203 Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin (21CNTTThúc) I.33	Toán học tổ hợp (24C23) C.22 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C04) B.11A Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C08) I.44 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C10) I.91 <u>Cơ sở dữ liệu (23CLC2) I.52</u> <u>Xác suất thống kê (23CLC45) E.302</u> Xác suất thống kê (23CLC56) C.33 Kỹ thuật lập trình (23CLCA) I.32 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC2) I.23 Nhập môn điện toán đám mây (22MMT) F.205B Thiết kế phần mềm (22KTPM1) I.42 Mã hóa ứng dụng (22CNTTThúc) H2.1 Nhận dạng (22KHMT) C.32A Ứng dụng xử lý ảnh số và video số (22TGMT) I.12A	<u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C04) I.52</u> Pháp luật đại cương (24C56) C.33 <u>Vật lý đại cương 1 (24C10) I.12C</u> Pháp luật đại cương (24C11) I.23 Thế dục 2 (23CLC3) Xác suất thống kê (23CLC10) B.11A Kỹ thuật lập trình (23CLCB) I.35 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC4) I.12A Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (22HTTT1) I.42 Nhập môn học máy (22KHDL1) I.44 Bảo mật cơ sở dữ liệu (22MMT) I.91 Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng (22CNTTThúc) I.41	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C01) I.44 <u>Toán học tổ hợp (24C45) E.301</u> Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C07) I.12C Thế dục 2 (23CLC1) Hệ điều hành (23CLC3) I.92 Cơ sở dữ liệu (23CLC4) I.32 Thế dục 2 (23CLC5) Xác suất thống kê (23CLC78) C.22 Thế dục 2 (23CLC9) Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC10) I.23 Lập trình mạng (22MMT) B.11A Thiết kế phần mềm (22KTPM3) I.34 Chuyên đề hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (22HTTT) I.33 Thị giác máy tính (22TGMT) I.42 Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao (21KTPM) I.12A Chuyên đề hệ thống phân tán (21MMT) C.32A
3	(LT)13:30-15:10 (TH)13:30-15:30	<u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C05) I.91</u> Toán học tổ hợp (24C56) C.22 <u>Vật lý đại cương 1 (24C78) E.302</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C09) I.52</u> Vật lý đại cương 1 (24C10) I.35 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C11) I.44 Xác suất thống kê (23CLC45) C.33 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC7) I.32 <u>Xác suất thống kê (23CLC89) E.301</u> Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC3) HT I Phương pháp nghiên cứu khoa học (22KHMT2) I.92 Nhập môn Dữ liệu lớn (22KHMT1) I.12A Thống kê máy tính và ứng dụng (22CNTTThúc) I.12C Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại (21HTTT) C.44A	<u>Vật lý đại cương 1 (24C12) E.403</u> Vật lý đại cương 1 (24C23) C.33 <u>Vật lý đại cương 1 (24C56) E.404</u> Vật lý đại cương 1 (24C89) C.22 <u>Toán học tổ hợp (24C10) I.35</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C11) I.52</u> Hệ điều hành (23CLC1) I.44 Hệ điều hành (23CLC4) I.91 Hệ điều hành (23CLC5) I.92 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC7) I.32 An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin (22HTTT2) F.111 Nhập môn học máy (22KHDL2) I.12A	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C02) I.41 Vật lý đại cương 1 (24C45) E.302 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C08) I.52</u> Toán học tổ hợp (24C11) I.35 Xác suất thống kê (23CLC12) E.301 Thế dục 2 (23CLC4) Thế dục 2 (23CLC7) Thế dục 2 (23CLC8) Hệ điều hành (23CLC10) I.34 Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm (22KTPM3) I.44 Đồ họa ứng dụng (22TGMT) I.42 Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin (21KHMT) B.11A Đồ án Công nghệ phần mềm (21KTPM) I.32	Pháp luật đại cương (24C12) HT I <u>Toán học tổ hợp (24C89) C.22</u> Vật lý đại cương 1 (24C11) I.91 Xác suất thống kê (23CLC23) C.33 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC6) I.92 Hệ điều hành (23CLC8) I.32 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC9) I.44 Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng (22CNTTThúc) I.12A Mã hóa ứng dụng (22MMT) B.11A Phương pháp nghiên cứu khoa học (22KHMT1) C.41 Khoa học dữ liệu ứng dụng (21KHDL) I.33	Vật lý đại cương 1 (24C12) E.301 <u>Vật lý đại cương 1 (24C23) E.302</u> Toán học tổ hợp (24C78) C.33 Toán học tổ hợp (24C89) C.22 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C10) I.61</u> <u>Vật lý đại cương 1 (24C11) I.32</u> <u>Cơ sở lập trình (24CA) I.62</u> Hệ điều hành (23CLC2) I.42 Hệ điều hành (23CLC9) I.44 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC5) HT I	<u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C01) I.52</u> Pháp luật đại cương (24C910) C.33 Cơ sở dữ liệu (23CLC1) I.34 Hệ điều hành (23CLC6) I.35 Thực quan hóa dữ liệu (22HTTT) I.41 Ứng dụng dữ liệu lớn (21KHMT) I.44 Chuyên đề Thị giác máy tính (21TGMT) I.42

4	(LT)15:30-17:10 (TH)15:30-17:30	Toán học tổ hợp (24C56) C.22 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C07) I.52 Vật lý đại cương 1 (24C10) I.35 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C11) I.44 Cơ sở dữ liệu (23CLC1) I.61 Xác suất thống kê (23CLC45) C.33 Xác suất thống kê (23CLC56) E.301 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC8) I.32 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC3) HT I Phương pháp nghiên cứu khoa học (22KHMT2) I.92 Nhập môn Dữ liệu lớn (22KHMT1) I.12A Thống kê máy tính và ứng dụng (22CNTThức) I.12C Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại (21HTTT) B.11A	Vật lý đại cương 1 (24C23) C.33 Vật lý đại cương 1 (24C45) E.402 Toán học tổ hợp (24C56) E.404 Vật lý đại cương 1 (24C89) C.22 Hệ điều hành (23CLC1) I.44 Hệ điều hành (23CLC4) I.91 Hệ điều hành (23CLC5) I.92 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC8) I.32 An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin (22HTTT2) F.111 Nhập môn học máy (22KHD2) I.12A	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (24C02) I.41 Vật lý đại cương 1 (24C45) E.302 Vật lý đại cương 1 (24C89) C.22 Toán học tổ hợp (24C11) I.35 Xác suất thống kê (23CLC12) E.301 Thế dục 2 (23CLC4) Cơ sở dữ liệu (23CLC5) I.61 Thế dục 2 (23CLC7) Thế dục 2 (23CLC8) Hệ điều hành (23CLC10) I.34 Kỹ thuật lập trình (23CLCB) I.52 Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm (22KTPM3) I.44 Đồ họa ứng dụng (22TGMT) I.42 Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin (21KHMT) B.11A Đồ án Công nghệ phần mềm (21KTPM) I.32	Pháp luật đại cương (24C12) HT I Vật lý đại cương 1 (24C11) I.91 Xác suất thống kê (23CLC23) C.33 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC6) I.92 Hệ điều hành (23CLC8) I.32 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (23CLC9) I.44 Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng (22CNTThức) I.12A Mã hóa ứng dụng (22MMT) B.11A Phương pháp nghiên cứu khoa học (22KHMT1) C.41 Khoa học dữ liệu ứng dụng (21KHDL) I.33	Vật lý đại cương 1 (24C12) E.301 Toán học tổ hợp (24C78) C.33 Toán học tổ hợp (24C89) C.22 Hệ điều hành (23CLC2) I.42 Xác suất thống kê (23CLC78) E.302 Hệ điều hành (23CLC9) I.44 Tư tưởng Hồ Chí Minh (22CLC5) HT I	Pháp luật đại cương (24C910) C.33 Cơ sở dữ liệu (23CLC1) I.34 Hệ điều hành (23CLC6) I.35 Trục quan hóa dữ liệu (22HTTT) I.41 Ứng dụng dữ liệu lớn (21KHMT) I.44 Chuyên đề Thị giác máy tính (21TGMT) I.42
STT	Mã môn	Lớp HP	Lớp SH	Tên môn	GV lý thuyết	Trợ giảng	HDTH
1	CSC10004	24C01		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Châu Thành Đức	CN. Trần Hoàng Quân	CN. Trần Hoàng Quân, CN. Hồ Công Lượng
2	CSC10004	24C02		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Nguyễn Thanh Tinh	CN. Nguyễn Thanh Tinh, CN. Lê Nhựt Nam
3	CSC10004	24C03		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
4	CSC10004	24C04		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tinh	CN. Nguyễn Thanh Tinh, CN. Lê Nhựt Nam
5	CSC10004	24C05		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Nguyễn Hải Minh	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Phan Thị Phương Uyên
6	CSC10004	24C06		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Nguyễn Thanh Phương	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo, CN. Nguyễn Thanh Tinh
7	CSC10004	24C07		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Trần Thị Thảo Nhi	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Phan Thị Phương Uyên
8	CSC10004	24C08		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Ngô Minh Nhựt	CN. Trần Hoàng Quân	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, CN. Trần Hoàng Quân
9	CSC10004	24C09		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	ThS. Văn Chí Nam	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Phan Thị Phương Uyên, CN. Trần Hoàng Quân
10	CSC10004	24C10		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Lê Thanh Tùng	CN. Nguyễn Thanh Tinh	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh, CN. Nguyễn Thanh Tinh
11	CSC10004	24C11		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	GVC. TS. Bùi Tiến Lân	ThS. Trương Tấn Khoa	ThS. Trương Tấn Khoa, CN. Võ Nhật Tân
12	MTH00058	24C01	24C12	Toán học tổ hợp	TS. Nguyễn Anh Thi		TS. Nguyễn Anh Thi
13	MTH00058	24C02	24C23	Toán học tổ hợp	TS. Lê Văn Luyện		ThS. Phạm Thế Nhân
14	MTH00058	24C03	24C45	Toán học tổ hợp	TS. Nguyễn Kim Ngọc		TS. Nguyễn Kim Ngọc
15	MTH00058	24C04	24C56	Toán học tổ hợp	GVC. TS. Lê Văn Hợp		ThS. Phạm Thế Nhân
16	MTH00058	24C05	24C78	Toán học tổ hợp	TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật		TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật
17	MTH00058	24C06	24C89	Toán học tổ hợp	PGS. TS. Mai Hoàng Biên		ThS. Nguyễn Cao Đăng
18	MTH00058	24C07	24C10	Toán học tổ hợp	ThS. Phạm Thế Nhân		ThS. Phạm Thế Nhân
19	MTH00058	24C08	24C11	Toán học tổ hợp	GVC. TS. Lê Văn Hợp		ThS. Phạm Thế Nhân
20	PHY00005	24C01	24C12	Vật lý đại cương 1	TS. Lê Thụy Thanh Giang		ThS. Trần Kim Chi
21	PHY00005	24C02	24C23	Vật lý đại cương 1	TS. Nguyễn Hữu Kế		ThS. Đào Anh Tuấn
22	PHY00005	24C03	24C45	Vật lý đại cương 1	TS. Phan Trung Vinh		ThS. Nguyễn Duy Khánh
23	PHY00005	24C04	24C56	Vật lý đại cương 1	TS. Võ Thị Ngọc Thủy		ThS. Nguyễn Duy Khánh
24	PHY00005	24C05	24C78	Vật lý đại cương 1	TS. Đặng Hoài Trung		ThS. Nguyễn Hoàng Phong
25	PHY00005	24C06	24C89	Vật lý đại cương 1	PGS. TS. Lê Văn Anh Cường		ThS. Nguyễn Văn Thuận
26	PHY00005	24C07	24C10	Vật lý đại cương 1	TS. Trịnh Hoa Lăng		ThS. Trương Hữu Ngân Thy
27	PHY00005	24C08	24C11	Vật lý đại cương 1	TS. Đặng Hoài Trung		ThS. Nguyễn Hoàng Phong
28	BAA00004	24C01	24C12	Pháp luật đại cương	ThS. Mai Lan Phương		
29	BAA00004	24C02	24C34	Pháp luật đại cương	TS. Dương Kim Thế Nguyên		
30	BAA00004	24C03	24C56	Pháp luật đại cương	TS. Dương Kim Thế Nguyên		
31	BAA00004	24C04	24C78	Pháp luật đại cương	TS. Đặng Công Tráng		

32	BAA00004	24C05	24C910	Pháp luật đại cương	ThS. Mai Lan Phương		
33	BAA00004	24C06	24C11	Pháp luật đại cương	ThS. Hoàng Thanh Tú		
34	CSC10012	24CA		Cơ sở lập trình	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng, ThS. Trần Duy Quang
35	CSC10012	24CB		Cơ sở lập trình	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Đỗ Nguyên Kha
36	MTH00007	23CLC1	23CLC12	Xác suất thống kê	TS. Hoàng Văn Hà		ThS. Nguyễn Phú Thành
37	MTH00007	23CLC2	23CLC23	Xác suất thống kê	TS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc		ThS. Nguyễn Văn Thìn
38	MTH00007	23CLC3	23CLC45	Xác suất thống kê	ThS. Nguyễn Văn Thìn		ThS. Nguyễn Văn Thìn
39	MTH00007	23CLC4	23CLC56	Xác suất thống kê	ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung		ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung
40	MTH00007	23CLC5	23CLC78	Xác suất thống kê	TS. Nguyễn Đăng Minh		ThS. Nguyễn Hoàng Thanh
41	MTH00007	23CLC6	23CLC89	Xác suất thống kê	TS. Nguyễn Tiến Đạt		TS. Nguyễn Tiến Đạt
42	MTH00007	23CLC7	23CLC10	Xác suất thống kê	ThS. Nguyễn Hữu Toàn		ThS. Nguyễn Hữu Toàn
43	CSC10007	23CLC1	23CLC1	Hệ điều hành	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Lê Quốc Hòa	ThS. Lê Quốc Hòa
44	CSC10007	23CLC2	23CLC2	Hệ điều hành	ThS. Lê Viết Long	ThS. Lê Quốc Hòa	ThS. Lê Giang Thanh
45	CSC10007	23CLC3	23CLC3	Hệ điều hành	ThS. Lê Giang Thanh	ThS. Lê Hà Minh	CN. Phan Quốc Kỳ
46	CSC10007	23CLC4	23CLC4	Hệ điều hành	ThS. Phạm Tuấn Sơn	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn
47	CSC10007	23CLC5	23CLC5	Hệ điều hành	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn	ThS. Lê Viết Long
48	CSC10007	23CLC6	23CLC6	Hệ điều hành	ThS. Lê Giang Thanh	ThS. Lê Hà Minh	CN. Phan Quốc Kỳ
49	CSC10007	23CLC7	23CLC7	Hệ điều hành	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Lê Quốc Hòa	ThS. Lê Quốc Hòa
50	CSC10007	23CLC8	23CLC8	Hệ điều hành	ThS. Phạm Tuấn Sơn	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn
51	CSC10007	23CLC9	23CLC9	Hệ điều hành	ThS. Cao Xuân Nam	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam
52	CSC10007	23CLC10	23CLC10	Hệ điều hành	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn	ThS. Lê Viết Long
53	CSC10006	23CLC1	23CLC1	Cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Nguyễn Cương	ThS. Lương Hán Cơ	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng, ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
54	CSC10006	23CLC2	23CLC2	Cơ sở dữ liệu	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Lương Hán Cơ	ThS. Lương Hán Cơ, ThS. Tiết Gia Hồng
55	CSC10006	23CLC3	23CLC3	Cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Thị Bạch Huệ	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu	ThS. Lương Hán Cơ, ThS. Hồ Thị Hoàng Vy
56	CSC10006	23CLC4	23CLC4	Cơ sở dữ liệu	TS. Nguyễn Trường Sơn	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy	ThS. Lương Hán Cơ, ThS. Tiết Gia Hồng
57	CSC10006	23CLC5	23CLC5	Cơ sở dữ liệu	ThS. Lương Hán Cơ, TS. Phạm Nguyễn Cương	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng, ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
58	CSC14003	23CLC6	23CLC6	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	GVC. TS. Bùi Tiến Lân	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	CN. Ngô Đức Bảo
59	CSC14003	23CLC7	23CLC7	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Hồ Thị Thanh Tuyền	CN. Nguyễn Thanh Tinh
60	CSC14003	23CLC8	23CLC8	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Nguyễn Hải Đăng	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
61	CSC14003	23CLC9	23CLC9	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Huỳnh Lâm Hải Đăng	CN. Lê Nhựt Nam
62	CSC14003	23CLC10	23CLC10	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Tiến Huy	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh	CN. Nguyễn Thanh Tinh
63	BAA00022	23CLC1		Thế dục 2	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
64	BAA00022	23CLC2		Thế dục 2	ThS. Trần Anh Đức		
65	BAA00022	23CLC3		Thế dục 2	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
66	BAA00022	23CLC4		Thế dục 2	ThS. Lê Hải		
67	BAA00022	23CLC5		Thế dục 2	PGS. TS. Phạm Thị Lệ Hằng		
68	BAA00022	23CLC6		Thế dục 2	ThS. Đỗ Thành Quang		
69	BAA00022	23CLC7		Thế dục 2	ThS. Lê Hải		

70	BAA00022	23CLC8		Thế dục 2	ThS. Lê Hữu Toàn		
71	BAA00022	23CLC9		Thế dục 2	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
72	BAA00022	23CLC10		Thế dục 2	ThS. Trần Anh Đức		
73	CSC10001	23CLC A		Nhập môn lập trình	ThS. Phạm Minh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Hồ Tuấn Thanh, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
74	CSC10002	23CLC A + CS162		Kỹ thuật lập trình	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Hồ Tuấn Thanh, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
	CSC10002	23CLC B + CS162		Kỹ thuật lập trình	TS. Nguyễn Hải Minh	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Phan Thị Phương Uyên
75	BAA00003	22CLC1	22CLC1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ThS. Ngô Tuấn Phương		
76	BAA00003	22CLC2	22CLC2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ThS. Ngô Tuấn Phương		
77	BAA00003	22CLC3	22CLC3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Thị Việt Hà		
78	BAA00003	22CLC4	22CLC4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ThS. Trần Thị Châu		
79	BAA00003	22CLC5	22CLC5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ThS. Trần Thị Châu		
81	CSC10108	22KHDL		Trực quan hóa dữ liệu	GVC. TS. Bùi Tiến Lân	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Võ Nhật Tân
82	CSC10108	22HTTT		Trực quan hóa dữ liệu	ThS. Phạm Minh Tú, TS. Nguyễn Trường Sơn	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
83	CSC11003	22MMT		Lập trình mạng	ThS. Nguyễn Thanh Quân, ThS. Chung Thủy Linh	ThS. Lê Viết Long	ThS. Nguyễn Thanh Quân
84	CSC11006	22MMT		Nhập môn điện toán đám mây	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Chung Thủy Linh	ThS. Lê Ngọc Sơn
85	CSC11007	22MMT		Nhập môn DevOps	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Lê Quốc Hòa	ThS. Lê Giang Thanh
86	CSC12001	22HTTT1		An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	TS. Phạm Thị Bạch Huệ, ThS. Lương Vĩ Minh	ThS. Lương Vĩ Minh	ThS. Lương Vĩ Minh
87	CSC12001	22HTTT2		An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	TS. Phạm Thị Bạch Huệ, ThS. Lương Vĩ Minh	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Lương Vĩ Minh
88	CSC12004	22HTTT1		Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	TS. Nguyễn Trần Minh Thư, PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Tiết Gia Hồng
89	CSC12004	22HTTT2		Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	TS. Nguyễn Trần Minh Thư, PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
90	CSC12103	22HTTT		Chuyên đề hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	ThS. Tuấn Nguyễn Hoài Đức, TS. Phạm Thị Bạch Huệ	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Tuấn Nguyễn Hoài Đức
91	CSC13001	22KTPM1		Lập trình Windows	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
95	CSC13005	22KTPM3		Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Phạm Nguyễn Sơn Tùng	ThS. Hồ Tuấn Thanh
96	CSC13009	22KTPM1		Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
97	CSC13009	22KTPM2		Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Mai Anh Tuấn
98	CSC13009	22KTPM3		Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Trần Duy Quang
99	CSC13010	22KTPM1		Thiết kế phần mềm	ThS. Phạm Minh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa
100	CSC13010	22KTPM2		Thiết kế phần mềm	ThS. Trần Văn Quý	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa
101	CSC13010	22KTPM3		Thiết kế phần mềm	ThS. Trần Duy Thảo	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Hồ Tuấn Thanh
102	CSC14004	22KHDL1		Khai thác dữ liệu và ứng dụng	GS. TS. Lê Hoài Bắc	CN. Nguyễn Thanh Tinh	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
104	CSC14005	22KHDL1		Nhập môn học máy	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Huỳnh Lâm Hải Đăng	ThS. Trần Trung Kiên
105	CSC14005	22KHDL2		Nhập môn học máy	GVC. TS. Bùi Tiến Lân	CN. Võ Nhật Tân	CN. Ngô Đức Bảo
106	CSC14006	22KHMT		Nhận dạng	PGS. TS. Lê Hoàng Thái	ThS. Dương Thái Bảo	ThS. Trương Tấn Khoa
107	CSC14008	22KHMT1		Phương pháp nghiên cứu khoa học	PGS. TS. Lê Hoàng Thái	CN. Nguyễn Thanh Tinh	ThS. Trương Tấn Khoa

108	CSC14008	22KHMT2		Phương pháp nghiên cứu khoa học	PGS. TS. Lê Hoàng Thái	CN. Nguyễn Thanh Tinh	ThS. Dương Thái Bảo
109	CSC14118	22KHMT1		Nhập môn Dữ liệu lớn	TS. Lê Ngọc Thành	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	CN. Vũ Công Thành
110	CSC14118	22KHMT2		Nhập môn Dữ liệu lớn	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Trần Quốc Huy	CN. Vũ Công Thành
111	CSC15002	22MMT		Bảo mật cơ sở dữ liệu	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Nguyễn Thị Hường	CN. Lê Trọng Anh Tú
112	CSC15002	22CNTThuc		Bảo mật cơ sở dữ liệu	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Nguyễn Thị Hường	CN. Lê Trọng Anh Tú
113	CSC15003	22MMT		Mã hóa ứng dụng	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Lương Vĩ Minh
114	CSC15003	22CNTThuc		Mã hóa ứng dụng	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Lương Vĩ Minh
115	CSC15007	22CNTThuc		Thống kê máy tính và ứng dụng	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Phan Thị Phương Uyên
116	CSC15008	22CNTThuc		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	TS. Lương An Vinh	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long
117	CSC15105	22CNTThuc		Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	TS. Lê Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh	TS. Lê Thanh Tùng
118	CSC16003	22TGMT		Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	PGS. TS. Lý Quốc Ngọc	ThS. Phạm Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng
119	CSC16004	22TGMT		Thị giác máy tính	TS. Võ Hoài Việt	ThS. Phạm Minh Hoàng	ThS. Phạm Minh Hoàng
120	CSC16101	22TGMT		Đồ họa ứng dụng	ThS. Phạm Thanh Tùng	TS. Võ Thế Hào	TS. Võ Thế Hào
121	CSC16109	22TGMT		Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	PGS. TS. Lý Quốc Ngọc	ThS. Phạm Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng
123	CSC11111	21MMT		Chuyên đề tốt nghiệp mạng máy tính	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường, TS. Trần Trung Dũng	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường
124	CSC11112	21MMT		Chuyên đề hệ thống phân tán	TS. Trần Trung Dũng	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	TS. Trần Trung Dũng
126	CSC12111	21HTTT		Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	TS. Nguyễn Trần Minh Thư	ThS. Phạm Minh Tú	ThS. Tiết Gia Hồng
128	CSC13116	21KTPM		Đồ án Công nghệ phần mềm	TS. Ngô Huy Biên	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Trương Phước Lộc
129	CSC13118	21KTPM		Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động năng cao	ThS. Phạm Hoàng Hải	ThS. Nguyễn Huy Khánh	ThS. Nguyễn Huy Khánh
130	CSC14101	21KHMT		Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	CN. Lê Nhựt Nam	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
131	CSC14114	21KHMT		Ứng dụng dữ liệu lớn	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	TS. Bùi Duy Đăng	TS. Bùi Duy Đăng
133	CSC14115	21KHDL		Khoa học dữ liệu ứng dụng	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Lê Nhựt Nam	CN. Trần Quốc Huy
134	CSC15201	21CNTThức		Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc		ThS. Ngô Đình Hy
136	CSC16111	21TGMT		Chuyên đề Thị giác máy tính	TS. Võ Hoài Việt	ThS. Phạm Minh Hoàng	ThS. Phạm Minh Hoàng
138	CSC17107	21KHDL		Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	TS. Nguyễn Tiến Huy	TS. Lê Thanh Tùng	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh